

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10305/TTr-STC ngày 08 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 18 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trước ngày 17/10/2025.

¹ Tra cứu nội dung TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA

Sửa đổi 05 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 27/7/2021, 10 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam					
I.1	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính					
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009642.000.00.0 0.H56)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025;	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009644.000.00.00.H56)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009659.000.00.00.H56)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.

			trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) (1.009664.000.00.0 0.H56)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.

	chính thực hiện) (1.009729.000.00.0 0.H56)		- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009645.000.00.0 0.H56)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện ; - Căn cứ pháp lý.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương	(1) Trường hợp điều chỉnh dự án theo bản án, quyết định của	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực

	đầu tư của UBND cấp tỉnh (1.009646.000.00.00.H56)	<i>tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (2) Các trường hợp điều chỉnh dự án còn lại: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	hiện ; - Căn cứ pháp lý.
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực	<i>(1) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều</i>	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025;	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện ; - Căn cứ pháp lý.

	hiện) (1.009647.000.00.0 0.H56)	<i>chính tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 03 ngày làm việc (2) Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp tại mục (1) nêu trên: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	
--	--	--	--	--	--	--

		(3) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
--	--	--	--	--	--	--

I.2	Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp					
9	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009748.000.00.0 0.H56)	<i>17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trú Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.
10	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009755.000.00.0 0.H56)	<i>17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trú Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.

			<i>hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>		ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009756.000.00.00.H56)	<i>10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trú Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025;</i> - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.
12	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý (1.009770.000.00.00.H56)	<i>17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trú Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện ; - Căn cứ pháp lý.

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		ngày 31/12/2023.	
13	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện) (1.009775.000.00.00.H56)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trục Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	- Thời gian giải quyết. - Căn cứ pháp lý.
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (1.009759.000.00.00.H56)	(1) Trường hợp điều chỉnh dự án theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trục Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	- Thời gian giải quyết; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (2) Các trường hợp điều chỉnh dự án còn lại: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009760)	(1) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trục Lâm, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	- Thời gian giải quyết. - Trình tự thực hiện ; - Căn cứ pháp lý.

		điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 3 ngày làm việc (2) Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp tại mục (1) nêu trên: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (3) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với	phụ thuộc vào địa giới hành chính).			
--	--	--	-------------------------------------	--	--	--

		dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
--	--	---	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 27/7/2021; 07 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam		
1.	1.009742.000.00.00.H56	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
2.	1.009649.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
3.	1.009650.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
4.	1.009652.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
5.	1.009653.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
6.	1.009654.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
7.	1.009655.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính

8.	1.009656.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
9.	1.009657.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
10.	1.009757.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
11.	1.009762.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
12.	1.009763.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
13.	1.009764.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
14.	1.009765.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính

15.	1.009766.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
16.	1.009767.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
17.	1.009768.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính
18.	1.009769.000.00.00.H56	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính